

**BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM
AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM QUỐC GIA**

Số: **197** /VKNQG-TCHC
V/v báo giá Quan trắc môi trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Quý đơn vị

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu,

Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia đề nghị quý đơn vị có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật báo giá Quan trắc môi trường theo nội dung như sau:

- Danh mục báo giá: *(Phụ lục đính kèm).*

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí vận chuyển dụng cụ đến địa điểm đo, bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

- Mục đích báo giá: Đo và đánh giá khí hậu, ô nhiễm môi trường làm việc độc hại tại Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia.

- Thời hạn gửi báo giá: 17h00 ngày 10 tháng 9 năm 2025.

- Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng tiếng Việt.

- Hình thức gửi báo giá: bản cứng (yêu cầu có chữ ký, đóng dấu đỏ của đơn vị).

- Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

- Địa điểm nhận báo giá: Phòng Tổ chức- Hành chính - Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia.

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật, Phường Cầu Diễn, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.3933.5741, Email: tchc@nifc.gov.vn

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Viện trưởng (để b/c);
- PVT. Trần Cao Sơn (để biết);
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Lê Thị Phương Thảo

Phụ lục

DANH MỤC BẢO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 197 /VKNOG-TCHC ngày 08 / 9 /2025)

STT	Chỉ tiêu đo/phân tích★	Đơn vị tính	Số lượng mẫu	Đơn giá	Thành tiền
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ)	Mẫu	42		
2	Ánh sáng	Mẫu	42		
3	Tiếng ồn	Mẫu	42		
4	Bụi toàn phần (mẫu 8h)	Mẫu	42		
5	CO2	Mẫu	42		
6	NH3	Mẫu	3		
7	SO2	Mẫu	3		
8	NO2	Mẫu	3		
9	HCl	Mẫu	10		
10	H2SO4	Mẫu	8		
11	NaOH	Mẫu	2		
12	HNO3	Mẫu	3		
13	Ethanol	Mẫu	4		
14	Methanol	Mẫu	9		
15	Acetone	Mẫu	7		
16	n-hexan	Mẫu	3		
17	Benzen	Mẫu	4		
18	Toluen	Mẫu	4		
19	Formaldehyd	Mẫu	4		
20	Tổng lượng vi khuẩn trong không khí	Mẫu	18		
21	Tổng lượng nấm mốc trong không khí	Mẫu	18		
22	Dietyl ete	Mẫu	1		
23	Petroleum ether (naphthas)	Mẫu	1		
24	Đánh giá tiếp xúc nghề nghiệp	Mẫu	9		

STT	Chỉ tiêu đo/phân tích	Đơn vị tính	Số lượng mẫu	Đơn giá	Thành tiền
25	Đánh giá thời gian quan sát màn hình máy tính	Mẫu	13		
26	Đánh giá gánh nặng theo nội dung công việc	Mẫu	13		
27	Đo tần số tim trong lao động	Mẫu	13		
28	Đo thời gian phản xạ	Mẫu	13		
29	Đo thời gian phản xạ thị vận động	Mẫu	13		
30	Đánh giá tư thế lao động theo phương pháp OWAS	Mẫu	13		
31	Đo kích thước Ergonomi cơ bản trong lao động	Mẫu	13		

